

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST  
Ngày: 05-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thanh Phương

Bà Lê Thị Kim Xuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vương Minh T, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Minh S và bà Hứa Thị Ngọc P; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1996 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 30/12/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

***- Người làm chứng:***

+ Chị Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Đoàn Văn V, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp P 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Minh T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 12 giờ ngày 19/12/2020, Tờ nhờ người tên Sang (chưa rõ nhân thân) điều khiển xe của Sang (chưa xác định được biển kiểm soát) chở Tờ đến khu vực ấp P, xã Đ, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ấp Phước Lý, xã Đại Phước thì Tờ đưa Sang số tiền 1.700.000đ nhờ Sang mua ma túy. Sang cầm tiền rồi đi vào con hẻm gần đó mua của một người không rõ nhân thân một gói ma túy rồi đưa cho T. T mang gói ma túy mua được về nhà tại ấp Long Hiệu, xã L và cất giấu trong vỏ gói thuốc lá Jet để dưới nệm tại phòng ngủ của Tờ. Đến khoảng 09 giờ ngày 30/12/2020, Tờ đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thị Ý N và Đoàn Văn V đến nhà Tờ chơi. T1, N và V đều là đối tượng nghiện ma túy. Tại đây, T lấy gói ma túy cất giấu dưới nệm ngủ của mình và cho 01 ít ma túy vào nỏ thủy tinh để đốt nóng ma túy và cùng sử dụng với T1, N và V bằng hình thức hít vào người. Đến 10 giờ cùng ngày, Công an xã L kiểm tra hành chính và phát hiện một gói thuốc lá Jet bên trong có chứa ma túy nên Công an xã L lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- + 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.
- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, gắn sim 0933.803.208.
- + 01 nỏ thủy tinh, gắn trong bình nhựa có ống hút.

Tại bản kết luận giám định số 08/KLGD-PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi tên Vương Minh T, Nguyễn Thị Ý N và một dấu của Công an xã Long Tân gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 2,5779 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 51/CT.VKS-NT ngày 14/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vương Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vương Minh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 nỗ thủy tinh bằng nhựa có gắn ống hút.

Trả lại cho bị cáo Vương Minh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim 0933803.208.

Bị cáo Vương Minh T không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vương Minh T tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng là anh Nguyễn Ngọc T1, chị Nguyễn Thị Ý N và anh Đoàn Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh T1, chị N và anh V đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T1, chị N và anh V.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vương Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 30/12/2020 tại ấp L, xã L, huyện N, Vương Minh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,5779 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai không có việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vương Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh gắn trong bình nhựa có ống hút.

Trả lại cho bị cáo Vương Minh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim 0933.803.208 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Đối với Sang là người bán ma túy cho bị cáo Tở do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T1, chị Nguyễn Thị Ý N và anh Đoàn Văn V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N chuyển hồ sơ để xử lý hành chính lá đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Vương Minh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vương Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) ký hiệu số 08/ PC09 -KLGD ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 nổ thủy tinh gắn trong bình nhựa có ống hút.

Trả lại cho bị cáo Vương Minh T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim 0933.803.208.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vương Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lâm**